

Số: 99/TB-CCTB-CL

Nha Trang, ngày 01 tháng 4 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**KẾT QUẢ GIÁM SÁT DƯ LƯỢNG CÁC CHẤT ĐỘC HẠI**  
**TRONG THỦY SẢN NUÔI THÁNG 3/2020**  
**(KHU VỰC TRUNG BỘ)**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Cơ quan thực hiện:**

Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Trung Bộ.

Địa chỉ: 1105 Lê Hồng Phong, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện Thoại: 0258 3880 927

Email: [cqtb.nafi@mard.gov.vn](mailto:cqtb.nafi@mard.gov.vn)

**2. Thời gian thực hiện:** Tháng 3/2020

**3. Phạm vi giám sát:**

Các vùng nuôi thuộc các tỉnh: Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Khánh Hòa.

**4. Hoạt động lấy mẫu trong tháng:**

Số mẫu các địa phương đã thực hiện trong tháng 3 theo bảng dưới đây:

TT	Tỉnh	Mẫu thủy sản nuôi		Nước ương tôm giống	
		Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế
1	Quảng Trị	03	03		
2	Thừa Thiên Huế	02	02	01	01
3	Quảng Nam	03	03	01	01
4	Quảng Ngãi	03	03		
5	Khánh Hòa	02	02		
	<b>Tổng</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>02</b>	<b>02</b>

Ghi chú: Tất cả các Chi cục thực hiện lấy mẫu đầy đủ theo kế hoạch.



## II. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

TT	Tỉnh	Vùng nuôi	Tên mẫu	Số lượng mẫu	Chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu phân tích	Kết quả (ppb)	Giới hạn cho phép-MRL (ppb)
<b>Khu vực Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 2</b>							
1	Quảng Trị	Hải Lăng (45/01)	Tôm chân trắng	1	Nhóm Sulfonamides	KPH	100
		Triệu Phong (45/02)	Tôm chân trắng	1	Chloramphenicol	KPH	Không cho phép
		Vĩnh Linh (45/05)	Tôm chân trắng	1	Neomycin	KPH	500 (theo quy định của EU)
2	Thừa Thiên Huế	Phú Vang (46/02)	Nước ương tôm giống	1	Chloramphenicol	KPH	Không cho phép
					Furazolidone	KPH	Không cho phép
		Phong Điền (46/04)	Tôm chân trắng	1	Levamisol	KPH	Không cho phép (theo quy định EU)
					Fenbendazole	KPH	Không cho phép (theo quy định EU)
3	Quảng Nam	Núi Thành 1 (49/01)	Tôm chân trắng	1	Nhóm Nitrofurans	KPH	Không cho phép
		Núi Thành 2 (49/02)	Tôm chân trắng	1	Nhóm Quinolones		100 (theo quy định của EU)
					<i>Ciprofloxacin</i>	KPH	
					<i>Enrofloxacin</i>	KPH	
					<i>Flumequine</i>	KPH	200 (theo quy định của EU)
		<i>Sarafloxacin</i>	KPH	30 (theo quy định của EU)			
Thăng Bình 2 (49/04)	Tôm chân trắng	1	Chloramphenicol	KPH	Không cho phép		



TT	Tỉnh	Vùng nuôi	Tên mẫu	Số lượng mẫu	Chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu phân tích	Kết quả (ppb)	Giới hạn cho phép-MRL (ppb)
		Duy Xuyên – Hội An – Điện Bàn (49/06)	Nước ương tôm giống	1	Chloramphenicol	KPH	Không cho phép
					Furazolidone	KPH	Không cho phép
4	Quảng Ngãi	Đức Phổ (51/03)	Tôm chân trắng	1	Nhóm Nitroimidazoles	KPH	Không cho phép
			Tôm chân trắng	1	Nhóm Quinolones		100 (theo quy định của EU)
					<i>Ciprofloxacin</i>	KPH	
					<i>Enrofloxacin</i>	KPH	
		<i>Flumequine</i>			KPH	200 (theo quy định của EU)	
<i>Sarafloxacin</i>	KPH	30 (theo quy định của EU)					
Mộ Đức (51/05)	Tôm chân trắng	1	Nhóm Nitrofurans	KPH	Không cho phép		
<b>Khu vực Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng 3</b>							
5	Khánh Hòa	Vạn Ninh (56/01)	Tôm chân trắng	1	Chloramphenicol	KPH	Không cho phép
		Ninh Hòa (56/02)	Tôm chân trắng	1	Malachite green; Leucomalachite green	KPH	Không cho phép

**Ghi chú:** KPH: không phát hiện dư lượng trong mẫu phân tích.

### III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

#### 1. Dư lượng hóa chất, kháng sinh hạn chế sử dụng:

Không phát hiện dư lượng nhóm Quinolones, nhóm Sulfonamides, Neomycin, trong các mẫu chỉ định phân tích.

2. Dư lượng hóa chất, kháng sinh cấm sử dụng hoặc không có trong danh mục được phép lưu hành:

Không phát hiện dư lượng Chloramphenicol, Furazolidone, nhóm Nitrofurans, nhóm Nitroimidazoles, nhóm thuốc nhuộm (Malachite green, Leucomalachite green), Levamisol, Fenbendazole trong các mẫu được chỉ định phân tích.

#### Nơi nhận:

- Cục QLCL NLS và TS (b/c);
- Các Chi cục (cơ quan giám sát) khu vực Trung Bộ;
- Chi cục QLCL NLS và TS Nam Bộ;
- Trung tâm vùng 1-6;
- Website Cục;
- Lưu: VT, CL.

#### PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG PHỤ TRÁCH



*Lê Tuấn Giang*

